BAO ĐÓNG – BÀI TOÁN THÀNH VIÊN – TÌM KHÓA – PHỦ VÀ SỰ TƯƠNG ĐƯƠNG

ThS. Trần Thị Hồng Yến

yentth@uit.edu.vn

0907380471

Nội dung

- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập thuộc tính
- Bài toán thành viên
- Khóa của quan hệ
- Phủ và sự tương đương
- Bài tập ứng dụng

Nội dung

- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập thuộc tính
- Bài toán thành viên
- Khóa của quan hệ
- Phủ và sự tương đương
- Bài tập ứng dụng

Bao đóng của tập phụ thuộc hàm

- Cho F là một tập phụ thuộc hàm trong r(R).
- Bao đóng (Closure) của tập phụ thuộc hàm F, ký hiệu là F là tập phụ thuộc hàm nhỏ nhất chứa F sao cho không thể áp dụng hệ luật suy diễn Armstrong để tạo ra một phụ thuộc hàm không thuộc tập hợp này.
- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm F phụ thuộc vào lược đồ quan hệ R.
- => Bao đóng của tập phụ thuộc hàm dùng để xác định các ràng buộc giữa các thuộc tính trong lược đồ quan hệ.

Bao đóng của tập phụ thuộc hàm

 VD1: Cho F = {AB → C, C → B} là một tập phụ thuộc hàm trên r(ABC)

$$F^{+} = \begin{cases} A \rightarrow A, AB \rightarrow A, AC \rightarrow A, ABC \rightarrow A, \\ B \rightarrow B, AB \rightarrow B, BC \rightarrow B, ABC \rightarrow B, \\ C \rightarrow C, AC \rightarrow C, BC \rightarrow C, ABC \rightarrow C, \\ AB \rightarrow AB, ABC \rightarrow AB, AC \rightarrow AC, \\ ABC \rightarrow AC, BC \rightarrow BC, ABC \rightarrow BC, \\ ABC \rightarrow ABC, AB \rightarrow C, AB \rightarrow AC, \\ AB \rightarrow BC, AB \rightarrow ABC, C \rightarrow B, C \rightarrow BC, \\ AC \rightarrow B, AC \rightarrow AB \end{cases}$$

- Ứng dụng: Dựa trên bao đóng F^+ của F ta có thể xác định được tập tất cả các thuộc tính phụ thuộc vào một tập thuộc tính X cho trước và có thể kiểm tra một PTH nào đó có thuộc vào bao đóng F^+ hay không?
- Tuy nhiên, việc xây dựng bao đóng F^+ tốn rất nhiều thời gian. Để giải quyết các bài toán trên, người ta dựa vào một khái niệm mới: bao đóng của một tập thuộc tính.

Nội dung

- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập thuộc tính
- Bài toán thành viên
- Khóa của quan hệ
- Phủ và sự tương đương
- Bài tập ứng dụng

- Bao đóng của tập thuộc tính X dựa trên tập phụ thuộc hàm F, ký hiệu là X_F^+ là một tập thuộc tính Y sao cho:
 - 1. $\exists X \rightarrow Y \in F^+$
 - 2. $\forall X \rightarrow Z \in F^+ : Z \subseteq Y$
- ullet Đối với một tập thuộc tính ${m X}$ bất kỳ thì ${m X} \subseteq {m X_F}^+$ vì ${m X} o {m X} \in {m F}^+$
- \Rightarrow Bao đóng của tập thuộc tính X là tập thuộc tính Y (lớn nhất) được suy dẫn từ X dựa trên tập phụ thuộc hàm F. Do đó, với mọi tập thuộc tính Z được suy dẫn từ X dựa trên tập phụ thuộc hàm F thì $Z \subseteq Y$.

- Nhập: tập thuộc tính X và tập phụ thuộc hàm F.
- Xuất: Bao đóng của X dựa trên tập F.

```
Procedure Closure (X, F, Closure\_X);

Begin

Closure\_X = X;

Repeat

Old\_X = Closure\_X;

For mõi W \to Z trong F do

If W \subseteq Closure\_X then

Closure\_X = Closure\_X;

Until Closure\_X = Old\_X;

End;
```

• VD2: Cho lược đồ quan hệ R(A, B, C, D, E, F) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1 : D \to B, f_2 : A \to C, \\ f_3 : AD \to E, f_4 : C \to F \end{cases}$$

- Tìm A_F^+
- Trước tiên, $A_F^+ = \{A\}$
- Duyệt lần 1 tập F:
 - $T \dot{u} f_2$: $A_F^+ = \{AC\}$
 - $T \dot{u} f_4$: $A_F^+ = \{ACF\}$
- Duyệt lần 2 tập F: ở lần duyệt này, A_F^+ vẫn không thay đổi.
- *Vậy:* $A_F^+ = \{ACF\}$

- <u>VD3</u>: Cho lược đồ quan hệ R(A,B,C,D,E,F) và tập PTH: $F = \{f_1: D \rightarrow B, f_2: A \rightarrow C, f_3: AD \rightarrow E, f_4: C \rightarrow F\}$
- Tim $\{AD\}_F^+$
- Trước tiên, $\{AD\}_F^+ = \{AD\}$
- ullet Duyệt lần 1 tập F :
 - $T\dot{u}' f_1: \{AD\}_F^+ = \{ADB\}$
 - $T \dot{u}^{\mu} f_{2} : \{AD\}_{F}^{+} = \{ADBC\}$
 - $T \dot{u} f_3: \{AD\}_F^+ = \{ADBCE\}$
 - Từ f_4 : $\{AD\}_F^+ = \{ADBCEF\} = U$ (tập thuộc tính của lược đồ quan hệ R).
- $V\hat{a}y: \{AD\}_F^+ = \{ADBCEF\}$

Nội dung

- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập thuộc tính
- Bài toán thành viên
- Khóa của quan hệ
- Phủ và sự tương đương
- Bài tập ứng dụng

Bài toán thành viên

• Một tập phụ thuộc hàm F bao hàm (implies) phụ thuộc hàm $X \to Y$, ký hiệu là $F = f : X \to Y$, nếu mọi quan hệ thỏa mãn tất cả các phụ thuộc hàm trong F thì cũng thỏa mãn $X \to Y$.

Bài toán thành viên

- Nhập: phụ thuộc hàm $X \to Y$ và tập phụ thuộc hàm F
- Xuất: true nếu $F = X \rightarrow Y$, ngược lại là false.

```
Function Member (X, Y, F);
Begin

If Y \subseteq Closure(X, F) then Member = true
Else Member = false;
End;
```

Bài toán thành viên

• VD4: Cho lược đồ quan hệ R(A,B,C,D,E,F) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1 : AB \to C, f_2 : AE \to D, f_3 : BC \to D, \\ f_4 : C \to E, f_5 : ED \to F \end{cases}$$

PTH: $AB \rightarrow EF$ có được suy dẫn từ F không?

- Tim $\{AB\}_F^+$
- Trước tiên, $\{AB\}_F^+ = \{AB\}$
- Duyệt lần 1 tập F:
 - $T\dot{w} f_1: \{AB\}_F^+ = \{ABC\}$
 - $T\dot{u}^{\mu} f_3 : \{AB\}_F^+ = \{ABCD\}$
 - $T\dot{\mathcal{U}} f_{A}: \{AB\}_{F}^{+} = \{ABCDE\}$
 - Từ f_5 : $\{AB\}_F^+ = \{ABCDEF\} = U$ (tập thuộc tính của lược đồ quan hệ R).
- $V\hat{a}y$: $\{AB\}_F^+ = \{ABCDEF\}$
- Mà: $\mathsf{EF} \subseteq \{AB\}_F^+$
- Vậy PTH: $AB \rightarrow EF$ được suy dẫn từ F

Nội dung

- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập thuộc tính
- Bài toán thành viên
- Khóa của quan hệ
- Phủ và sự tương đương
- Bài tập ứng dụng

Khóa của quan hệ

- Tất cả các khóa của một lược đồ quan hệ được gọi là khóa dự tuyển.
- Một trong các khóa dự tuyến được chọn làm khóa chính.
- Mỗi thuộc tính không khóa đều phụ thuộc hàm vào mỗi khóa dự tuyển.

- Nhập: tập thuộc tính U của lược đồ quan hệ R và tập phụ thuộc hàm F.
- \cdot Xuất: tập các khóa K của R .
- Goi:
 - ${ullet} left(f)$ là về trái của phụ thuộc hàm f .
 - $extit{-} \operatorname{\it right}(f)$ là vế phải của phụ thuộc hàm f .

- Tìm khóa tiềm năng $N = U \bigcup_{\forall f \in F} right(f)$: nghĩa là tìm các thuộc tính chỉ xuất hiện bên vế trái PTH hoặc không nằm trong PTH nào)
- Nếu $N_F^+ = U$ thì N là khóa duy nhất (khóa chính).
- Nếu $N_F^+ \subset U$: nghĩa là N không xác định tất cả các thuộc tính còn lại nên N không phải là khóa):
 - Tìm D = ∪_{∀f∈F} right(f) ∪_{∀f∈F} left(f): là tập thuộc tính được suy dẫn từ các thuộc tính khác => D là các thuộc tính chỉ xuất hiện bên vế phải mà không có bên vế trái của tập PTH.
 - Tìm $L = U N_F^+ D$: là các thuộc tính còn lại sau khi loại bỏ các thuộc tính được dẫn xuất.
 - Duyệt qua tất cả các tập hợp $L_i\subseteq L$, nếu $\{NL_i\}_F^+=U$ thì đưa $\{NL_i\}$ vào tập khóa $K=K\bigcup\{NL_i\}$
 - Loại bỏ các khóa dư thừa => Duyệt qua tập khóa K, nếu có $K_i \subset K_j$ thì $K = K \{K_i\}$
 - Tập khóa K còn lại chính là tập khóa của R.

- Tính $N = U \bigcup_{\forall f \in F} right(f)$
- Nếu $N_F^+ = U$ thì R chỉ có một khóa là N .
- Nếu $N_F^+ \subset U$ thì
 - Tính $D = \bigcup_{\forall f \in F} right(f) \bigcup_{\forall f \in F} left(f)$
 - Tính $L = U N_F^+ D$
 - $K = \emptyset$
 - ullet Với mỗi tập con $L_i\subseteq L$, nếu $\{NL_i\}_F^+=U:K=K\bigcup\{NL_i\}$
 - ullet Trong khi mà tồn tại K_i , K_j thuộc K sao cho $K_i \subset K_j$ thì

$$K = K - \{K_i\}$$

ullet R có tập khóa là K .

```
Procedure set_of_keys (U,F,K);
Begin
  N = U - \bigcup_{\forall f \in F} right(f)
   If N_F^+ = U then K = \{N\}
   Else
      Begin
            D = \bigcup_{\forall f \in F} right(f) - \bigcup_{\forall f \in F} left(f)
            L = U - N_E^+ D
            K = \phi
          For L_i \subseteq L do
               If \{NL_i\}_F^+ = U then K = K \bigcup \{NL_i\}
          While \exists K_i, K_i \in K and K_i \subset K_i do
               K = K - \{K_i\}
      End
End
```

• VD5: Cho lược đồ quan hệ R(A,B,C,D,E,F) và tập PTH: $F = \{D \to B, A \to C, AD \to E, C \to F\}$ $N = U - \bigcup_{\forall f \in F} right(f)$ $= \{ABCDEF\} - \{BCEF\} = \{AD\}$ $N_F^+ = \{AD\}_F^+ = \{ABCDEF\} = U$

• Vậy R chỉ có một khóa là $\{AD\}$

• VD6: Cho lược đồ quan hệ R(A,B,C,D,E,F) và tập PTH: $F = \{A \rightarrow D, C \rightarrow AF, AB \rightarrow EC\}$

$$\begin{split} N &= U - \bigcup_{\forall f \in F} right(f) = \{ABCDEF\} - \{DAFEC\} = \{B\} \} \\ N_F^+ &= \{B\}_F^+ = \{B\} \neq U \\ D &= \bigcup_{\forall f \in F} right(f) - \bigcup_{\forall f \in F} left(f) \\ &= \{DAFEC\} - \{ACB\} = \{DEF\} \} \\ L &= U - N_F^+ D = \{ABCDEF\} - \{BDEF\} = \{AC\} \} \end{split}$$

- Các tập con của L là $\{A\},\{C\}$ và $\{AC\}$
- $\{BA\}_F^+ = \{BADECF\} = U.\{BA\}$ là khóa của R . Loại bỏ các tập cha của $\{A\}$ là $\{AC\}$
- $\{BC\}_F^+ = \{BCAFED\} = U.\{BC\}$ là khóa của R . Loại bỏ các tập cha của $\{C\}$ là $\{AC\}$
- Vậy R có tất cả hai khóa là {BA} và {BC}

Nội dung

- Bao đóng của tập phụ thuộc hàm
- Bao đóng của tập thuộc tính
- Bài toán thành viên
- Khóa của quan hệ
- Phủ và sự tương đương
- Bài tập ứng dụng

Phủ và sự tương đương

• Trong rất nhiều bài toán liên quan tới CSDL thì độ phức tạp tùy thuộc vào số PTH cũng như các thuộc tính bên vế trái, vế phải của PTH. Do đó, để giảm độ phức tạp, người ta thường xây dựng các tập PTH tương đương với tập PTH ban đầu nhưng đơn giản hơn.

Phủ và sự tương đương

- Hai tập phụ thuộc hàm F và G trên lược đồ quan hệ R là tương đương, ký hiệu là $F \equiv G$, nếu $F^+ = G^+$
- Nếu $F \equiv G$ thì F được gọi là phủ đối với G
- Nếu $F \equiv G$ thì với mọi phụ thuộc hàm $X \to Y$ trong G^+ đều có $F = X \to Y$, bởi vì $F^+ = G^+$.

Phủ tối thiểu

- Một tập phụ thuộc hàm F là tối thiểu (minimal) nếu nó thỏa các điều kiện sau đây:
 - $\forall f: X \rightarrow Y \in F$ thì Y chỉ có một thuộc tính.
 - Không thể thay thế $f: X \to Y \in F$ bởi $f': Z \to Y$ với $Z \subset X$ và tập PTH mới vẫn tương đương với F
 - Không thể loại bỏ $f: X \to Y \in F$ và tập PTH mới vẫn tương đương với F
- Có nhiều phủ tối thiểu (minimal cover) của một tập PTH: F . Phủ tối thiểu nào có ít phụ thuộc hàm nhất là phủ tối tiểu (unredundant cover).

- ullet Nhập: tập phụ thuộc hàm F
- ullet Xuất: phủ tối thiểu M của F
- Bắt đầu: M = F
- Bước 1: tách PTH mà vế phải có nhiều thuộc tính thành các
 PTH mà vế phải chỉ có một thuộc tính.
 - Nếu $f: X \to Y \in M$ với $Y = \{A_1, A_2, ..., A_k\}$ thì thay thế f bởi các $f_i: X \to A_i, i=1,...,k$
- Bước 2: biến đổi các PTH riêng phần thành các PTH đầy đủ.
 - Nếu $f: X \to A \in M$ với $Y \subset X$ và $Y \to A$ thì thay thế f bởi $Y \to A$
- Bước 3: loại bỏ các phụ thuộc hàm dư thừa.
 - ullet Nếu $f:X o A \in M$ và $A \in X_{M-\{f\}}^+$ thì loại bỏ f ra khỏi M

- <u>VD7</u>: Cho lược đồ quan hệ R(A,B,C,D,E,F,G,H) và tập PTH: $F = \{B \rightarrow GH, BE \rightarrow H, CF \rightarrow A, F \rightarrow BEG, E \rightarrow FA\}$
- Bước 1: tách PTH mà vế phải có nhiều thuộc tính thành các PTH mà vế phải chỉ có một thuộc tính:

$$B \to GH: B \to G, B \to H$$

$$F \to BEG: F \to B, F \to E, F \to G$$

$$E \to FA: E \to F, E \to A$$

$$\bullet \text{ Vậy:} \quad f1: B \to G \qquad f4: CF \to A \qquad f7: F \to G$$

$$f2: B \to H \qquad f5: F \to B \qquad f8: E \to F$$

$$f3: BE \to H \qquad f6: F \to E \qquad f9: E \to A$$

- Bước 2: biến đổi các PTH riêng phần thành các PTH đầy đủ.
- Xét $BE \rightarrow H$

 $B_F^+ = \{BGH\}$ có chứa H . Thay thế $BE \to H$ bởi $B \to H$, nhưng đã có phụ thuộc hàm này trong F.

Vậy:

$$f1: B \to G$$
 $f4: F \to B$ $f7: E \to F$
 $f2: B \to H$ $f5: F \to E$ $f8: E \to A$
 $f3: CF \to A$ $f6: F \to G$

- Bước 2: biến đổi các PTH riêng phần thành các PTH đầy đủ.
- Xét $CF \to A$ $C_F^+ = \{C\} \text{ không chứa } A$ $F_F^+ = \{FBEGHA\} \text{ có chứa } A. \text{ Thay thế } CF \to A \text{ bởi } F \to A$

Vậy:

$$f1: B \to G$$
 $f4: F \to B$ $f7: E \to F$
 $f2: B \to H$ $f5: F \to E$ $f8: E \to A$
 $f3: F \to A$ $f6: F \to G$

- Bước 3: loại bỏ các PTH dư thừa
- $B_{F-\{f1\}}^+ = \{BH\}$ không chứa G
- $B_{F-\{f2\}}^+ = \{BG\}$ không chứa H.
- $F_{F-\{f3\}}^+ = \{FBEGAH\}$ có chứa A \rightarrow Loại bỏ f3.
- Vậy:

$$f1: B \to G$$
 $f4: F \to B$ $f7: E \to F$
 $f2: B \to H$ $f5: F \to E$ $f8: E \to A$
 $f6: F \to G$

- Bước 3: loại bỏ các phụ thuộc hàm dư thừa
- • $F_{F-\{f4\}}^+ = \{FEGA\}$ không chứa B.
- • $F_{F-\{f5\}}^+ = \{FBGH\}$ không chứa E.
- $F_{F-\{f6\}}^+ = \{FBEGHA\}$ có chứa G \rightarrow Loại bỏ f6.
- Vậy:

$$f1: B \to G$$
 $f4: F \to B$ $f7: E \to F$
 $f2: B \to H$ $f5: F \to E$ $f8: E \to A$

- Bước 3: loại bỏ các phụ thuộc hàm dư thừa
- $E_{F-\{f7\}}^+ = \{EA\}$ không chứa F.
- $E_{F-\{f8\}}^+ = \{EFBGH\}$ không chứa A.
- Vậy phủ tối thiểu:

$$f1: B \to G$$
 $f4: F \to B$ $f7: E \to F$
 $f2: B \to H$ $f5: F \to E$ $f8: E \to A$

Cho lược đồ quan hệ Q(ABCDEGH) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1: B \to A, f_2: DA \to CE, f_3: D \to H, \\ f_4: GH \to C, f5: AC \to D \end{cases}$$

Tìm $\{BD\}_F^+$ và $\{BCG\}_F^+$

2. Cho lược đồ quan hệ Q(TUVWXYZ) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1: X \to V, f_2: Z \to X, f_3: T \to W, \\ f_4: TX \to Z, f5: WY \to UV \end{cases}$$

PTH: $TX \rightarrow UV$ có được suy dẫn từ F không?

3. Cho lược đồ quan hệ Q(ABCDEG) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1 : AE \to C, f_2 : CG \to A, \\ f_3 : BD \to G, f_4 : GA \to E \end{cases}$$

Tìm tất cả các khóa của quan hệ Q

4. Cho quan hệ *GIANGDAY(MaGV, HoTen, MaMH, TenMH, Phong, Gio)* và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1 : MaGV \rightarrow HoTen, f_2 : MaMH \rightarrow TenMH, \\ f_3 : Phong, Gio \rightarrow MaMH, f_4 : MaGV, Gio \rightarrow Phong \end{cases}$$

Tìm khóa của quan hệ GIANGDAY

Cho lược đồ quan hệ Q(ABCEG) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1 : EC \rightarrow B, f_2 : AB \rightarrow C, f_3 : EB \rightarrow A, \\ f_4 : BG \rightarrow A, f_5 : AE \rightarrow G \end{cases}$$

Xác định các khóa của quan hệ Q

6. Tìm phủ tối thiểu của tập phụ thuộc hàm T sau đây:

$$T = \begin{cases} f_1 : ABH \rightarrow CK, f_2 : A \rightarrow D, f_3 : C \rightarrow E, f_4 : BGH \rightarrow F, \\ f_5 : F \rightarrow AD, f_6 : E \rightarrow F, f_7 : BH \rightarrow E \end{cases}$$

Cho lược đồ quan hệ U(ABCDEG) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1 : A \rightarrow BC, f_2 : BE \rightarrow G, f_3 : E \rightarrow D, \\ f_4 : D \rightarrow G, f_5 : A \rightarrow B, f_6 : AG \rightarrow BC \end{cases}$$

Tìm phủ tối thiểu của tập PTH: F

8. Cho lược đồ quan hệ U(ABCDEGHIJ) và tập PTH:

$$F = \begin{cases} f_1: A \rightarrow BDE, f_2: DE \rightarrow G, f_3: H \rightarrow J, f_4: J \rightarrow HI, \\ f_5: E \rightarrow DG, f_6: BC \rightarrow GH, f_7: HG \rightarrow J, f_8: E \rightarrow G \end{cases}$$

Tìm phủ tối thiểu của tập PTH: F